

Bản án số: **20/2020/KDTM**
Ngày: 29 tháng 7 năm 2020.
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng mua
bán hàng hóa.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tạo Giáp;

2. Bà Trần Thị Thuý.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thuý Vân – Thư ký Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 46/2019/TLST- KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2019, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXX-KDTM ngày 24/6/2020, Quyết định hoãn phiên toà số 12/2020/QĐST-DS ngày 10/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty ĐL.

Địa chỉ: số 9 D, phường 11, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty M;

Người đại diện: Ông Trần Văn Đ- Chức vụ: Giám đốc;

Đại diện tham gia tố tụng tại phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1996 – Nhân viên Công ty M.

Địa chỉ: P605 tòa nhà B10B, khu đô thị N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Công ty QD.

Địa chỉ: Lô CN8, Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường MK, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty ĐL do đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Công ty ĐL và Công ty QD (Tên gọi trước đây là Công ty QD; Sau đây gọi tắt là “Công ty QD”) có tiến hành giao kết, thực hiện Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1282/GII. Theo đó, Công ty QD đồng ý bán và Công ty ĐL đồng ý mua các sản phẩm là vỏ chai thủy tinh dùng cho rượu vang và rượu Champagne (Có bảng sản phẩm kèm theo Hợp đồng mua bán số 1282/GII) với tổng giá trị là 92.685,70USD (Chín mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi lăm phẩy bảy USD); hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng với tỷ giá được tính theo Ngân hàng Standard Charter khi bán tại thời điểm ký Hợp đồng. Phương thức thanh toán theo Hợp đồng: Đặt cọc 50% sau khi ký kết Hợp đồng. 50% sẽ được thanh toán cho Công ty QD trong vòng 10 ngày kể từ ngày Công ty ĐL nhận được hàng hóa tại cảng Hồ Chí Minh với đầy đủ bộ chứng từ của nhà máy sản xuất.

Thực hiện theo đúng thỏa thuận, say khi ký kết Hợp đồng, Công ty ĐL đã thanh toán đủ 50% giá trị Hợp đồng cho Công ty QD. Công ty QD đã thực hiện giao 03 (ba) Container chai nhưng sau đó không giao hàng tiếp.

Đến cận Tết, do nắm được tình hình Công ty ĐL rất cần vật tư để sản xuất, Công ty QD đã yêu cầu Công ty ĐL thanh toán toàn bộ số tiền còn lại thì mới giao hàng. Do đó, Công ty ĐL đã thanh toán tiếp cho Công ty QD 50% giá trị còn lại của Hợp đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Công ty ĐL đã thanh toán cho Công ty QD là: 1.743.032.520đ (Một tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi hai nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Ngày 10/11/2016, hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ và xác nhận: *“Tổng số tiền mà Công ty QD hiện đã nhận và chưa giao đủ chai theo Hợp đồng của Công ty ĐL là: 930.954.441đ (Chín trăm ba mươi triệu chín trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm bốn mươi một đồng)”*.

Công ty ĐL đã nhiều lần liên hệ, tạo điều kiện để Công ty QD tiếp tục thực hiện nghĩa vụ giao hàng hoặc hoàn trả toàn bộ số tiền hàng đã nhận. Tuy nhiên, Công ty QD cố tình trốn tránh không giải quyết, không hoàn trả số tiền đã nhận của Công ty ĐL.

Công ty ĐL khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty QD trả lại số tiền đã nhận mà chưa giao hàng với số tiền gốc là: 930.954.441đ (*Chín trăm ba mươi triệu chín trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm bốn mươi một đồng*).

2. Buộc Công ty QD thanh toán khoản tiền phạt do vi phạm Hợp đồng: Theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng mua bán số GII/1282, mức phạt 0,5% giá trị Hợp đồng, tương ứng: 8.715.162,6đ (*Tám triệu bảy trăm mười lăm nghìn một trăm sáu mươi hai phẩy sáu đồng*).

Tổng số tiền Công ty ĐL yêu cầu Công ty QD thanh toán là: **939.669.603,6đ** (*Chín trăm ba mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm linh ba phẩy sáu đồng*).

3. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*** Công ty QD đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.**

*** Biên bản xác minh tại Công an phường MK, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thể hiện:**

Công ty QD có địa chỉ theo Giấy đăng ký kinh doanh tại Lô CN 9, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường MK, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nhưng hiện tại, công ty đã đóng cửa, không còn hoạt động tại địa chỉ trên nữa. Cụ thể công ty chuyển đi đâu hoạt động, công an phường MK không nắm rõ.

*** Công văn phúc đáp của Chi cục thuế quận Bắc Từ Liêm thể hiện:**

Tình trạng hoạt động của Công ty QD là người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có mang theo hóa đơn.

***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:**

Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn còn thực hiện chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án vẫn vi phạm thời hạn xử lý đơn khởi kiện và vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung:

Hợp đồng mua bán hàng hoá và phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký là có hiệu lực pháp luật về cả nội dung và hình thức.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ giao hàng, do đó nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐL.

2. Buộc Công ty QD trả lại số tiền đã nhận mà chưa giao hàng với số tiền gốc là: 930.954.441đ (*Chín trăm ba mươi triệu chín trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm bốn mươi một đồng*).

3. Buộc Công ty QD thanh toán khoản tiền phạt do vi phạm Hợp đồng: Theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng mua bán số GII/1282, mức phạt 0,5% giá trị Hợp đồng, tương ứng: 8.715.162,6đ (*Tám triệu bảy trăm mười lăm nghìn một trăm sáu mươi hai phẩy sáu đồng*).

4. Tổng số tiền Công ty ĐL yêu cầu Công ty QD thanh toán là: **939.669.603,6đ** (*Chín trăm ba mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm linh ba phẩy sáu đồng*).

5. Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà;

[1]. Về tố tụng:

- Tranh chấp giữa Công ty DL với Công ty QD có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại Lô CN8, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường MK, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội là tranh chấp về Hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 và và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Bị đơn là Công ty QD đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Công ty DL khởi kiện tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty QD theo đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2019. Biên bản đối chiếu công nợ cuối cùng giữa hai bên ngày 10/11/2016. Như vậy, nguyên đơn đảm bảo thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

2.2. Ngày 18/9/2012, Công ty DL ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1282/GII và Phụ lục Hợp đồng mua bán với Bên bán là Công ty QD về việc mua bán chai rượu vang, tổng số tiền giao kết trong Hợp đồng là 92.685,7 USD. Phương thức thanh toán: Hình thức chuyển khoản bằng đồng Việt Nam, tỷ giá được tính theo ngân hàng Standard Charter khi bán ra tại thời điểm ký Hợp đồng; Phương thức đặt cọc 50% sau khi ký kết Hợp đồng, 50% sẽ được thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày kể từ ngày bên A nhận được hàng hóa tại cảng HCM với đầy đủ bộ chứng từ. Ngày 26/12/2012, Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩu Quang Dũng ký Phụ lục hợp đồng kinh tế số 2612/QD-DL/2012-PLHĐKT với bên mua là Công ty DL.

2.3. Quá trình tố tụng, bị đơn là Công ty QD đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, không cung cấp lời khai. Tuy nhiên, tại các bản Hợp đồng đã giao kết, Biên bản đối chiếu công nợ ngày

10/11/2016, Biên bản làm việc ngày 07/6/2013, các văn bản trao đổi giữa hai bên, Giấy tờ ủy nhiệm chi, Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Quang Dũng mặc dù có sử dụng một số tên gọi không thống nhất nhưng người đứng ra trực tiếp ký, đóng dấu các văn bản với Công ty ĐL đều là Giám đốc Nguyễn Thị Hà, trên con dấu đều có thể hiện mã số doanh nghiệp là 0105832975 của Công ty QD. Như vậy, xác định thực tế giữa Công ty ĐL và Công ty QD đã giao kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1282/GII và các phụ lục Hợp đồng để mua bán hàng hóa là vỏ chai rượu vang với tổng số tiền là 92.685,7 USD.

2.4. Xét về hình thức và nội dung Hợp đồng mua bán hàng hóa và các Phụ lục Hợp đồng của Công ty ĐL với Công ty QD tại thời điểm xác lập đều phù hợp các quy định của pháp luật, các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, nên các Hợp đồng nêu trên có giá trị pháp lý.

2.5. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty QD không thực hiện việc bàn giao hàng hóa đúng như cam kết trong hợp đồng mua bán mà hai bên đã ký kết, nên theo thỏa thuận đã ký, Công ty ĐL tiến hành khởi kiện để đòi số tiền đã thanh toán cho Công ty QD là có cơ sở pháp luật.

2.6. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty QD mới thực hiện được một phần nghĩa vụ bàn giao hàng hóa, tương đương số tiền là 812.078.079đ (*Tám trăm mười hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bảy mươi chín đồng*), sau đó, mặc dù đã nhiều lần được Công ty ĐL đôn đốc, nhắc nhở nhưng Công ty QD vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ. Hợp đồng mua bán hàng hóa có thỏa thuận về vấn đề phạt vi phạm tại Điều 6 của Hợp đồng. Như vậy, xác định Công ty QD vi phạm nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng là có cơ sở.

2.7. Xét thấy, sau khi ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa và các phụ lục Hợp đồng, tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 10/11/2016, biên bản làm việc và các chứng từ ủy nhiệm chi thể hiện Công ty ĐL đã thanh toán cho Công ty QD tổng số tiền gốc là 1.743.032.520đ. Công ty QD mới trả số hàng tương đương số tiền là 812.078.079đ, sau đó đã không thực hiện đúng việc trả hàng hóa theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, nên Công ty QD là bên có lỗi và vi phạm hợp đồng nên phải chịu hậu quả của giao dịch đã giao kết theo quy định của pháp luật. Công ty ĐL khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền gốc đã trả cho Công ty QD là có cơ sở chấp nhận.

2.8. Xét yêu cầu của Công ty ĐL về khoản tiền phạt phát sinh do vi phạm Hợp đồng với mức phạt 0.5% giá trị hợp đồng, tương ứng 8.715.162,6đ. Việc thỏa thuận điều khoản phạt vi phạm Hợp đồng là sự tự nguyện của các bên, mức thỏa thuận không trái quy định của pháp luật. Do đó, có đủ căn cứ buộc Công ty QD phải chịu khoản tiền phạt vi phạm Hợp đồng như đã ký kết theo Điều 418 của Bộ luật Dân sự.

2.9. Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về buộc Công ty QD phải trả khoản tiền đã nhận do không thực hiện nghĩa vụ bàn giao hàng hóa và tiền phạt vi phạm Hợp đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3].**Về án phí:** Công ty QD phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4].**Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30; 35; 39;147;227; 228;271;273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 418; 428; 429; 430; 431; 433; 434; 437 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, 34, 37, 292 của Luật thương mại.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐL đối với Công ty QD về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán hàng hóa.

2. Buộc Công ty QD phải trả Công ty ĐL tổng số tiền là 939.669.603,6đ (Chín trăm ba mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm linh ba phẩy sáu đồng), trong đó, tiền gốc là 930.954.441đ, tiền phạt vi phạm Hợp đồng là 8.715.162,6đ.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không

có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

5. Về án phí:

Công ty QD phải chịu **40.190.088 đồng** (*Bốn mươi triệu một trăm chín mươi nghìn không trăm tám mươi tám đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty ĐL số tiền tạm tiền ứng án phí đã nộp là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), theo biên lai thu số AB/2015/0003273 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo:

Công ty ĐL có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty QD vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND. quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thế Vinh

